

Mối quan hệ giữa khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn của học sinh trung học cơ sở

Trần Văn Công*, Nguyễn Thị Hồng, Lý Ngọc Huyền

*Trường Đại học Giáo Dục, ĐHQGHN,
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 26 tháng 5 năm 2016

Chỉnh sửa ngày 08 tháng 9 năm 2016; Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 03 năm 2017

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu mối quan hệ giữa khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn của học sinh THCS. Một bảng hỏi tự thuật (self-report) và bảng hỏi do bạn bè đánh giá (peer-report) đã được thực hiện trên 371 học sinh của 3 trường THCS tại địa bàn Hà Nội. Kết quả từ bảng hỏi do bạn bè đánh giá cho thấy có 25/371 học sinh (*chiếm 6.74%*) thường xuyên có biểu hiện gây hấn. Với số liệu tự đánh giá, phân tích nhân tố thang đo khả năng tự kiểm soát cho thấy 2 nhân tố là tự kiểm soát tiêu cực và tự kiểm soát tích cực; thang đo tính gây hấn gồm 2 nhân tố: gây hấn hành vi và gây hấn thái độ. Kết quả nghiên cứu cho thấy tương quan nghịch giữa tự kiểm soát và gây hấn, và tự kiểm soát là biến độc lập dự đoán mức độ và biểu hiện gây hấn.

Từ khóa: Tự kiểm soát, gây hấn, học sinh, trung học cơ sở, thang đo.

1. Tổng quan

Bạo lực học đường là vấn nạn trong xã hội hiện nay, diễn ra dưới nhiều hình thức như trực tiếp hoặc gián tiếp, trên mọi cấp độ từ việc trêu đùa, nói xấu đến những vụ bạo lực [1]. Các em nữ thường chọn cách gây hấn gián tiếp làm nạn nhân tổn thương về tinh thần hơn là về mặt thể chất [1, 2] trái lại, các em nam lại gây hấn công khai phổ biến hơn [1]. Phần lớn các mâu thuẫn ấy đều được chôn ngòi từ những xích mích rất nhỏ nhất của lứa tuổi học trò. Điển hình là trường hợp của một học sinh lớp 11, vì mâu thuẫn nhỏ trên facebook đã bị một nhóm bạn đánh khiến em không thể cất lên tiếng nói¹ hay

vụ việc của học sinh lớp 7 đã bị đánh hội đồng vì không nghe lệnh của bạn khác², v.v...

Tính gây hấn là một vấn đề chung của những trẻ đang ở độ tuổi đến trường và là kết quả tác động tâm lí, giáo dục và xã hội mang tính tiêu cực ở cả người gây hấn và nạn nhân [3], bao gồm những biểu hiện mang tính chất xâm hại, nhằm làm tổn thương người khác, chính bản thân mình hoặc các vật thể xung quanh một cách có chủ đích mặc dù có đạt được hay không [1, 4, 5]. Tuy nhiên, *về thuật ngữ*, hành vi gây hấn lại không đồng nhất với bạo lực. Hành vi bạo lực là hậu quả của hành động thì hành vi gây hấn lại là bản chất của hành động [1]. *Về mức độ gây hấn*, theo kết quả nghiên cứu của Trần Thị Minh Đức và cộng sự

* Tác giả liên hệ. ĐT.: 84-978205905.

Email: congtrv@vnu.edu.vn

¹ M.C, Nữ sinh Phú Thọ bị bạn đánh cầm khẩu đã nói được, <http://dantri.com.vn/nhip-song-tre/nu-sinh-phu-tho-bi-ban-danh-cam-khau-da-noi-duoc-1428363351.htm>

² Cửu Long, Nữ sinh bị đánh hội đồng vì không tuân lệnh lớp trưởng, <http://vnexpress.net/tin-tuc/giao-duc/nu-sinh-bi-danh-hoi-dong-vi-khong-tuan-lenh-lop-truong-3156054.html?commentid=10791780>

(2008 - 2010), chỉ có 0,1% học sinh không bao giờ gây hấn, 95,3% học sinh thỉnh thoảng có gây hấn và 4,5% học sinh gây hấn thường xuyên. Về mức độ bị gây hấn của học sinh bởi những bạn cùng học, số liệu nghiên cứu cho thấy 2,6% học sinh thường xuyên bị gây hấn và 97,4% học sinh thỉnh thoảng bị gây hấn trong phạm vi học đường [6].

Gây hấn có rất nhiều nguyên nhân tuy nhiên yếu tố quyết định chính vẫn là sự thất bại của khả năng tự kiểm soát [7]. Tự kiểm soát là khả năng điều chỉnh suy nghĩ, cảm xúc, hành vi và ham muốn của bản thân, đặc biệt trong những tình huống khó khăn giúp cá nhân trở nên phù hợp với yêu cầu của môi trường xung quanh và giảm thiểu, bác bỏ những hành vi tiêu cực không mong muốn [8- 12]. Mặc dù vậy, khả năng tự kiểm soát chỉ là một nguồn năng lượng có giới hạn và sẽ bị suy kiệt [13-15]. Khi sử dụng khả năng tự kiểm soát đồng nghĩa với việc ta đang tiêu hao nó, ít nhất tại một thời điểm nào đó [15]. Mỗi cá nhân khi sinh ra đã có mức độ tự kiểm soát không giống nhau [12]. Nhưng mức độ khả năng tự kiểm soát không hề cố định theo thời gian mà có thể được cải thiện thông qua việc rèn luyện [7, 16]. Sự nỗ lực rèn luyện của mỗi cá nhân có thể làm tăng khả năng tự kiểm soát và giảm thiểu hành vi gây hấn [7].

Mối quan hệ giữa khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn đã được rất nhiều nhà nghiên cứu đề cập tới. Theo Denson và cộng sự (2011), DeWall và cộng sự (2007): Khi năng lực kiểm soát giảm, đặc biệt là sau một hành vi xúc phạm lăng mạ, khi sự tự điều tiết giảm, người trong cuộc có nhiều khả năng gây hấn [7, 9]. Theo Kim và cộng sự (2008), khả năng tự kiểm soát tỉ lệ nghịch với nghiện trò chơi trực tuyến (game online) và tính gây hấn lại tỉ lệ thuận với game online [17]. Còn Stucke và cộng sự (2006) qua 3 thí nghiệm lại một lần nữa khẳng định: Nếu khả năng tự kiểm soát bị hạn chế thì khả năng ức chế hành vi gây hấn thấp hơn và dẫn đến mức độ của hành vi gây hấn cũng được thực hiện mạnh mẽ hơn [18]. Tangney và cộng sự (2004) trong phần vai trò của sự tự kiểm soát có chỉ ra rằng, Tự kiểm soát có vai trò trực tiếp kiểm chế sự bốc đồng, nguyên nhân trực tiếp

gây ra hành vi gây hấn. Sự tự kiểm soát kém dẫn đến rất nhiều tệ nạn như nghiện ma túy, nghiện rượu và lạm dụng các chất cấm [12].

Sự phát triển tâm lí phụ thuộc rất lớn vào yếu tố môi trường. Mỗi cá nhân muốn tồn tại và phát triển bao giờ cũng cần có một yếu tố hiện thực với nhiều lực tác động trực tiếp và gián tiếp. Tác động của xã hội tới mối quan hệ giữa khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn của học sinh THCS có thể xem xét dưới các khía cạnh sau đây: yếu tố gia đình, yếu tố nhóm bạn và nhà trường. Ngoài ra, còn có những yếu tố ảnh hưởng khác như nghiện game online bạo lực [5, 17], xu hướng cầu toàn [12], sử dụng các chất kích thích [18] cũng ảnh hưởng tới khả năng tự kiểm soát và hành vi gây hấn.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi lựa chọn nghiên cứu trên học sinh THCS bởi nhiều lí do. Trước hết, các kết quả nghiên cứu đã cho thấy rằng, hành vi gây hấn đang là một vấn nạn hiện nay, đặc biệt là dưới hình thức bạo lực học đường. Tuy nhiên, tại Việt Nam, các nghiên cứu về tính gây hấn lại chủ yếu tập trung vào đối tượng khách thể là học sinh THPT [1, 6], chưa có một nghiên cứu cụ thể về mối quan hệ giữa khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn của học sinh nói chung, đặc biệt là học sinh THCS. Đây cũng là lứa tuổi thiếu niên tính từ 11 đến 15 tuổi. Sự thay đổi về sinh lí cũng ảnh hưởng rõ rệt tới sự thay đổi về tâm lí trong giai đoạn này, quá trình hưng phấn chiếm ưu thế rõ rệt, sự ức chế bị kém đi dẫn đến nhiều khi thiếu niên không làm chủ được mình, [19, tr.178], khả năng kiểm soát bản thân khá kém, khó kìm chế và tạo điều kiện để hành vi gây hấn dễ dàng bộc lộ.

Do đó, việc nghiên cứu về mối quan hệ giữa khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn sẽ góp phần tìm hiểu mức độ tự kiểm soát, thực trạng của hành vi gây hấn và các yếu tố liên quan. Từ đó, đưa ra thực trạng vấn đề có cơ sở khoa học, góp phần đề xuất những khuyến nghị giúp xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh; đồng thời hỗ trợ cho công tác của giáo viên, các nhà tư vấn tâm lí học đường trong việc đưa ra biện pháp khắc phục, giảm thiểu vấn nạn hành vi gây hấn và nâng cao mức độ kiểm soát ở học sinh THCS.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi tự thuật (self-report) và bảng bạn bè đánh giá (peer-report) trên 371 học sinh tại 3 trường THCS trên địa bàn Hà Nội. Khách thể tương đối đồng đều về giới tính với 198 học sinh nữ (chiếm 53.95%) và 169 học sinh nam (chiếm 46.05%). Khi sử dụng bảng bạn bè đánh giá, chúng tôi đã xác định được 25/371 học sinh (chiếm 6.74%) thường xuyên có biểu hiện gây hấn.

Bảng hỏi tự thuật cho học sinh gồm 2 thang đo về khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn. Thang đo khả năng tự kiểm soát được tham khảo và tổng hợp từ các thang đo trong 4 công trình nghiên cứu, cụ thể là thang đo khả năng tự kiểm soát SCS⁵ của Rosenbaum (1980) [20], Self-control Scale của Tangney và cộng sự (2004) [12], thang đo Grasmick et al. Scale của Higgins (2007) [21] và bảng hỏi SRQ⁶ của Carey và cộng sự (2004) [22]. Từ đó, xây dựng thang đo khả năng tự kiểm soát cho nghiên cứu bao gồm 81 câu miêu tả khả năng tự kiểm soát, 3 câu miêu tả tính cầu toàn với 5 mức độ để cá nhân học sinh tự đánh giá như 1: Hoàn toàn không giống với tôi, 2: Không giống với tôi, 3: Giống tôi một chút, 4: Giống tôi khá nhiều, 5: Hoàn toàn giống với tôi. Về thang đo biểu hiện tính gây hấn, chúng tôi đã tham khảo các thang đo The Overt Aggression Scale của Yudofsky và cộng sự (1986) [23], bảng hỏi The Aggression Questionnaire của Buss và cộng sự (1992) [24], The Aggression Scale của Orpinas và cộng sự (2001) [25]. Thang đo về tính gây hấn bao gồm 53 câu miêu tả cụ thể các biểu hiện của tính gây hấn được thiết kế dưới dạng câu trả lời theo mức độ: 1: Không bao giờ, 2: Hiếm khi, 3: thỉnh thoảng, 4: Thường xuyên. Đồng thời, bảng hỏi còn khảo sát các yếu tố liên quan bao gồm: yếu tố nhân khẩu học, môi trường sống, sự ảnh hưởng của game bạo lực, phim ảnh. Cả hai thang đo này đều thể hiện các thông số tin cậy và hiệu lực ở mức độ tốt hoặc chấp nhận được (xem thêm [26, 27])

Từ số liệu thu được, chúng tôi xử lý bằng phần mềm SPSS với một số phân tích thống kê

mô tả, tương quan, so sánh, phân tích nhân tố và hồi quy tuyến tính. Tiến hành phân tích nhân tố với 2 bảng hỏi khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn chúng tôi đã xác định, thang đo khả năng tự kiểm soát gồm 2 nhân tố: kiểm soát tiêu cực (với hệ số tin cậy bên trong Cronbach alpha $\alpha=0.87$) và kiểm soát tích cực (với hệ số tin cậy bên trong Cronbach alpha $\alpha=0.85$). Thang đo tính gây hấn gồm 2 nhân tố: gây hấn hành vi (với hệ số tin cậy bên trong Cronbach alpha $\alpha=0.89$) và gây hấn thái độ (với hệ số tin cậy bên trong Cronbach alpha $\alpha=0.80$).

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả nghiên cứu

Thực trạng khả năng tự kiểm soát

Sử dụng T-test để so sánh giữa các nhân tố khả năng tự kiểm soát. So sánh mức độ của các loại tự kiểm soát, chúng tôi thấy được rằng các em thường có xu hướng kiểm soát tích cực tốt ($M^3=3.39$) hơn kiểm soát tiêu cực ($M=3.18$) và kết quả này có ý nghĩa thống kê với $p^4=0.00$ ($t=-5.22$).

Dùng ANOVA để tìm sự khác biệt về giới của các nhân tố trên, chúng tôi nhận thấy rằng có sự khác biệt về giới trong khả năng tự kiểm soát tiêu cực ($p=0.04$, $F^5=4.16$). Cụ thể, khả năng tự kiểm soát tiêu cực của các em nam ($M=3.24$) có xu hướng tốt hơn so với các em nữ ($M=3.12$). Ngoài ra, khi so sánh các nhân tố kiểm soát, chúng tôi nhận thấy có sự khác biệt về mức độ kiểm soát tích cực với học lực ($F=6.85$; $p=0.00$). Kết quả nghiên cứu cho thấy, những em học lực xuất sắc có điểm trung bình kiểm soát tích cực ở mức độ cao nhất ($M=3.86$) rồi đến học lực yếu ($M=3.51$), học lực khá ($M=3.37$) và cuối cùng là học lực trung bình ($M=3.11$).

Thực trạng tính gây hấn

³ M (Mean): Điểm trung bình

⁴ p: Hệ số xác suất

⁵ F: Hệ số Fisher

Tương tự, chúng tôi cũng tiến hành so sánh cặp đôi T-test để so sánh các nhân tố tính gây hấn. Học sinh có xu hướng gây hấn thái độ ($M=2.45$) nhiều hơn gây hấn hành vi ($M=1.69$) và sự khác biệt này là có ý nghĩa thống kê với $p=0.00$ ($t=-24.73$).

Dùng ANOVA để tìm ra sự khác biệt giới của gây hấn hành vi và gây hấn thái độ. Chỉ số p đều nhỏ hơn 0.05, có sự khác biệt rõ ràng về giới về mức độ gây hấn hành vi và gây hấn thái độ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, học sinh nam có xu hướng thực hiện gây hấn hành vi nhiều

hơn học sinh nữ ($M=1.81$ so với $M=1.60$) (với $p=0.00$, $F=15.33$) và học sinh nữ lại có xu hướng thực hiện hành vi gây hấn thái độ nhiều hơn nam giới ($M=2.52$ so với $M=2.37$) (với $p=0.01$, $F=6.90$). Ngoài ra, kết quả nghiên cứu còn cho thấy rằng có tương quan thuận ở mức độ trung bình ($r^2=0.42^{**}$) giữa gây hấn thái độ và gây hấn hành vi. Tương quan này cho thấy, ở một số học sinh có biểu hiện gây hấn thái độ cao cũng sẽ có xu hướng gây hấn hành vi cao.

Mối quan hệ giữa khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn

Bảng 1. Bảng tương quan các nhân tố khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn

Nhân tố	(1)	(2)	(3)	(4)
(1) Kiểm soát tiêu cực	1			
(2) Kiểm soát tích cực	0.01	1		
(3) Gây hấn hành vi	-0.33^{**}	-0.13[*]	1	
(4) Gây hấn thái độ	-0.58^{**}	0.04	0.42 ^{**}	1

Quan sát bảng tương quan, chúng tôi nhận thấy có tương quan nghịch ở mức độ trung bình giữa kiểm soát tiêu cực với gây hấn hành vi ($r=-0.33^{**}$). Tương quan nghịch ở mức độ cao giữa kiểm soát tiêu cực với gây hấn thái độ ($r=-0.58^{**}$), tức là ở những em có kiểm soát tiêu cực càng cao đồng nghĩa với việc càng ít có biểu hiện gây hấn hành vi, gây hấn thái độ và ngược lại.

Khi thực hiện khảo sát, chúng tôi cũng thu thập được số liệu báo cáo của các bạn cùng lớp về những bạn thường xuyên có hành vi gây hấn với các bạn khác. Kết quả cho thấy rằng mức độ tự kiểm soát tiêu cực của nhóm học sinh bị báo cáo thường xuyên gây hấn so với nhóm học sinh không bị báo cáo là có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê ($p=0.05$, $F=4.12$). Cụ thể, ở học sinh bị báo cáo, mức độ tự kiểm soát tiêu cực ($M=2.96$) thấp hơn so với những bạn còn lại ($M=3.19$).

Bảng 2. Tổng hợp các trị số trong phân tích hồi quy tuyến tính đa biến các nhân tố gây hấn với các nhân tố khả năng tự kiểm soát

	Gây hấn hành vi	Gây hấn thái độ
Giá trị tương quan bội (R)	0.36	0.59
Hệ số xác định bội (R^2)	0.13	0.34
Kiểm soát tích cực	0.01	0.22
Hệ số p	0.00	0.00
Kiểm soát tiêu cực		

Tiến hành phân tích hồi quy đa biến giữa các nhân tố gây hấn với các nhân tố khả năng tự kiểm soát: Giá trị tương quan bội là $R=0.36$ và mức độ kiểm soát tích cực và mức độ kiểm soát tiêu cực giải thích được 13% ($R^2=0.13$) mức độ gây hấn hành vi. Kiểm soát tích cực và kiểm soát tiêu cực là yếu tố độc lập có ý nghĩa dự

⁶ r: Hệ số tương quan

đoán mức độ gây hấn hành vi. Giá trị tương quan bội là $R=0.59$ và mức độ kiểm soát tích cực và mức độ kiểm soát tiêu cực giải thích

được 34% ($R^2=0.34$) mức độ gây hấn thái độ. Kiểm soát tiêu cực là yếu tố độc lập có ý nghĩa dự đoán mức độ gây hấn thái độ.

Bảng 3. Tổng hợp các trị số trong phân tích hồi quy tuyến tính đa biến các nhân tố gây hấn với các yếu tố liên quan

	Gây hấn hành vi	Gây hấn thái độ
Giá trị tương quan bội (R)	0.43	0.62
Hệ số xác định bội (R^2)	0.19	0.38
Kiểm soát tích cực	0.01	0.30
Kiểm soát tiêu cực	0.00	0.00
Hệ số P Giới tính	0.00	0.44
Cách ứng xử trong gia đình	0.14	0.10
Mức độ chơi game giải trí	0.95	0.36
Điểm trung bình mức độ cầu toàn	0.42	0.00

Tiến hành phân tích hồi quy đa biến với các nhân tố kiểm soát, gây hấn với các yếu tố khác như: giới tính, cách ứng xử trong gia đình, mức độ chơi game, điểm trung bình mức độ cầu toàn, điểm trung bình mức độ khả năng tự kiểm soát tích cực, mức độ khả năng tự kiểm soát tiêu cực, kết quả trong bảng trên cho thấy: Giá trị tương quan bội là $R=0.43$ và tất cả 6 yếu tố này giải thích được 19% ($R^2=0.19$) mức độ gây hấn hành vi. Kiểm soát tích cực, kiểm soát tiêu cực, giới tính là yếu tố độc lập có ý nghĩa dự đoán mức độ gây hấn hành vi. Các yếu tố còn lại như cách ứng xử trong gia đình và giới tính có rất ít ảnh hưởng đến mức độ gây hấn hành vi. Giá trị tương quan bội là $R=0.62$ và tất cả 6 yếu tố này giải thích được 38% ($R^2=0.38$) mức độ gây hấn thái độ. Kiểm soát tiêu cực, điểm trung bình mức độ cầu toàn là yếu tố độc lập có ý nghĩa dự đoán mức độ gây hấn thái độ.

Kết quả phân tích hồi quy đa biến giữa các nhân tố gây hấn và các nhân tố tự kiểm soát và kết quả phân tích hồi quy đa biến giữa các nhân tố gây hấn và yếu tố khác liên quan là có sự thay đổi. Tính dự đoán thay đổi (cụ thể đối với gây hấn hành vi $R^2=0.13$ so với $R^2=0.19$, gây hấn thái độ $R^2=0.34$ so với $R^2=0.38$) có nghĩa là biến được dự đoán (biến phụ thuộc) gây hấn

hành vi và gây hấn thái độ đều nhạy trước sự thay đổi của các chỉ báo (biến độc lập).

Đặc biệt, từ kết quả nghiên cứu, gây hấn về mặt hành vi có nhiều chỉ số có thể dự đoán được hơn gây hấn thái độ, hay nói cách khác nó có vẻ như được gây ra bởi các yếu tố bên ngoài nhiều hơn.

Xem xét các yếu tố liên quan đến khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn, kết quả cho thấy:

Mức độ cầu toàn có tương quan nghịch mức độ trung bình với kiểm soát tiêu cực ($r=0.39^{**}$), tương quan trung bình với kiểm soát tích cực ($r=0.38^{**}$), tương quan trung bình với gây hấn thái độ ($r=0.41^{**}$) và tương quan ở mức độ thấp với gây hấn hành vi ($r=0.12^*$). Kết quả này cho thấy, ở một số học sinh, mức độ cầu toàn càng cao, khả năng tự kiểm soát tiêu cực càng thấp, khả năng tự kiểm soát tích cực càng cao, mức độ gây hấn hành vi ở mức độ thấp và gây hấn thái độ ở mức độ trung bình.

Ngoài ra các yếu tố cách ứng xử trong gia đình, cách ứng xử của cha mẹ khi con phạm lỗi, đặc điểm của khu vực sinh sống quan hệ bạn bè và chơi game bạo lực cũng có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tự kiểm soát và hành vi gây hấn.

3.2. Bàn luận kết quả nghiên cứu

Về khả năng tự kiểm soát

Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy rằng có sự khác biệt về học lực giữa khả năng kiểm soát tích cực. Cụ thể, những học sinh có học lực xuất sắc và giỏi lại có mức độ kiểm soát tốt hơn. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Tangney và cộng sự (2004), những người có mức độ kiểm soát cao sẽ đạt kết quả tốt hơn trong học tập so với người có mức độ kiểm soát thấp. Bởi những học sinh có mức độ tự kiểm soát kém thường có xu hướng trì hoãn nhiệm vụ được giao, dẫn đến hiệu quả học tập không tốt [15].

Về tính gây hấn

Chúng tôi nhận thấy rằng học sinh có xu hướng thực hiện gây hấn thái độ nhiều hơn gây hấn hành vi. Kết quả này có tương đồng với nghiên cứu của tác giả Trần Văn Công và cộng sự (2009), trẻ thường bị bắt nạt ẩn, bắt nạt quan hệ (25.5% so với 10.75%) nhiều hơn là bắt nạt ở hình thức trực tiếp (ngoài cơ thể) [28]. Đây cũng là hình thức đáng lưu tâm, bởi khi nói đến gây hấn, người ta sẽ nghĩ ngay đến gây hấn bằng hành vi, bạo lực. Tuy nhiên, trên thực tế, hình thức này không phổ biến bằng gây hấn bằng thái độ.

Ngoài ra, có tương quan giữa gây hấn thái độ và gây hấn hành vi ở tương quan thuận mức độ trung bình. Theo Tangney và cộng sự (2004), thực hiện các hành vi gây hấn như là một kết quả của sự tức giận [12]. Nghĩa là những em thường xuyên tức giận, cáu gắt, v.v. sẽ có khả năng thực hiện gây hấn hành vi cao hơn các bạn khác.

Kết quả nghiên cứu còn cho thấy biểu hiện của tính gây hấn có sự khác biệt theo giới tính. Cụ thể, học sinh nam có xu hướng thực hiện gây hấn hành vi hơn học sinh nữ và ngược. Sự khác biệt đã phản ánh được đặc điểm hành vi theo giới, điều này cũng được tương đồng với các nghiên cứu trong và ngoài nước. Tác giả Hoàng Xuân Dung (2010) đã khẳng định rằng các em nữ thường chọn cách gây hấn gián tiếp làm nạn nhân tổn thương về tinh thần hơn là về mặt thể xác và ngược lại, các em nam lại có xu

hướng gây hấn công khai phổ biến hơn [1]. Tác giả Lagerspetz và cộng sự (1988) cũng đã thực hiện nghiên cứu khác biệt về giới liên quan đến hành vi gây hấn, kết quả cho thấy, các em nữ sử dụng nhiều phương tiện gây hấn gián tiếp, trong khi các em nam lại có xu hướng sử dụng các phương tiện gây hấn trực tiếp [2].

Về mối quan hệ giữa khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn

Theo kết quả nghiên cứu, chúng tôi kết luận rằng có tương quan nghịch ở khả năng tự kiểm soát và gây hấn hành vi. Nghĩa là ở một số học sinh, khả năng tự kiểm soát kém sẽ dẫn tới xu hướng thực hiện hành vi gây hấn. Kết quả này tương đồng với kết quả của các nghiên cứu trước. Theo DeWall và cộng sự (2007), Denson và cộng sự (2007), khi năng lực tự kiểm soát kém thì sẽ có xu hướng thực hiện hành vi gây hấn [7, 9]. Ngoài ra trong nghiên cứu của Stucke và cộng sự (2006) cũng khẳng định khả năng tự kiểm soát bị hạn chế thì ức chế hành vi gây hấn thấp và mức độ của hành vi gây hấn càng cao [18].

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu của chúng tôi còn cho thấy rằng, không phải bất kì loại tự kiểm soát nào thấp cũng dẫn đến xu hướng thực hiện các hành vi gây hấn, mà chỉ có khả năng tự kiểm soát tiêu cực mới có tương quan nghịch với cả gây hấn hành vi (ở mức độ trung bình, $r=-0.33^{**}$) và gây hấn thái độ (ở mức độ cao, $r=-0.58^{**}$), với ý nghĩa thống kê. Còn khả năng tự kiểm soát tích cực chỉ có tương quan nghịch duy nhất với gây hấn hành vi ở mức độ thấp ($r=-0.13^{**}$). Nghiên cứu của Tangney và cộng sự (2004) cũng khẳng định mức độ tự kiểm soát cao tỉ lệ nghịch với ý đồ xấu xa, ngang bướng (gây hấn thái độ) và những hành vi gây hấn bên ngoài. Họ ít khi tức giận đồng thời có xu hướng tương đối thấp để thực hiện các hành vi gây hấn [12].

Kết quả phân tích hồi quy đa biến giữa các nhân tố gây hấn và các nhân tố tự kiểm soát và kết quả phân tích hồi quy đa biến giữa các nhân tố gây hấn và yếu tố khác liên quan là có sự khác biệt. Gây hấn về mặt hành vi có nhiều chỉ số có thể dự đoán được hơn gây hấn thái độ,

hay nói cách khác nó có vẻ như được gây ra bởi các yếu tố bên ngoài nhiều hơn. Kết quả này chính là gợi ý cho những nghiên cứu trong tương lai liên quan đến mối quan hệ giữa khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn.

Về các yếu tố liên quan tới mối quan hệ của khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn

Tangney và cộng sự (2004) đã khẳng định vai trò của khả năng tự kiểm soát trong cầu toàn là chưa rõ ràng [12]. Tuy nhiên, chúng tôi đã xác định được tương quan trực tiếp, có ý nghĩa thống kê giữa mức độ cầu toàn và khả năng tự kiểm soát cùng hành vi gây hấn. Tương quan đó cho thấy những người cầu toàn thường có xu hướng đặt mục tiêu cho bản thân mình cao hơn người khác, gặp khó khăn trong việc chinh lại các tiêu chuẩn và kì vọng của họ một cách phù hợp điều đó thúc đẩy họ luôn phải cố gắng làm mọi việc thật tốt, có những phương hướng rõ ràng để đạt được thành công, do đó, khả năng tự kiểm soát tích cực cũng khá tốt. Nhưng chính vì cầu toàn nên khi gặp thất bại, họ dễ bị vướng vào những suy nghĩ tiêu cực, thất vọng dẫn đến khả năng tự kiểm soát tiêu cực kém. Từ đó, họ có xu hướng gây hấn thái độ như việc nổi nóng, tức giận, v.v... và tệ hơn là gây hấn hành vi với người khác và chính bản thân mình.

Ngoài ra, việc ứng xử giữa các thành viên trong gia đình, đặc điểm khu phố, mối quan hệ giữa bạn bè cũng là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới hành vi gây hấn và khả năng tự kiểm soát, bởi môi trường xã hội là một tổng thể rộng lớn có tác động trực tiếp đến sự hình thành và phát triển đời sống tâm lí của mỗi cá nhân [19, tr.70].

Không chỉ vậy, chúng tôi còn khảo sát ảnh hưởng của việc chơi game bạo lực với mức độ kiểm soát và hành vi gây hấn và ra được kết luận rằng có sự khác biệt giữa những em chơi game bạo lực và không chơi. Nghiên cứu về mối quan hệ giữa mức độ kiểm soát và hành vi gây hấn với game bạo lực, Kim và cộng sự (2009) cũng đã cho rằng nghiện game bạo lực là một yếu tố trung gian của mối quan hệ khả năng tự kiểm soát và hành vi gây hấn; nghiện game bạo lực online là điều kiện tăng hành vi gây hấn và làm giảm khả năng kiểm soát của

mỗi người [17]. Hay kết quả nghiên cứu của tác giả Trần Thị Minh Đức cho rằng, chơi game bạo lực sẽ làm gia tăng suy nghĩ, cảm nhận và hành vi gây hấn [5]. Nhưng trong nghiên cứu này, chúng tôi còn nhận thấy rằng, nhóm chơi game bạo lực có mức độ gây hấn hành vi cao hơn và mức độ khả năng tự kiểm soát tiêu cực kém hơn.

4. Kết luận

Như vậy, kết quả nghiên cứu đã cho thấy thực trạng khả năng tự kiểm soát, thực trạng tính gây hấn, mối quan hệ giữa khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn.

Về khả năng tự kiểm soát, kết quả nghiên cứu cho thấy học sinh có xu hướng kiểm soát tích cực hơn kiểm soát tiêu cực, đồng thời có sự khác biệt về mức độ khả năng tự kiểm soát dựa trên giới tính và học lực. Trong những yếu tố như giới tính, học lực, cách ứng xử trong gia đình, mức độ chơi game, điểm trung bình mức độ cầu toàn, có một số yếu tố có vai trò dự đoán mức độ khả năng tự kiểm soát tích cực và tiêu cực.

Về tính gây hấn, học sinh cũng có biểu hiện gây hấn thái độ nhiều hơn gây hấn hành vi và có sự khác biệt về giới tính. Trong những yếu tố như giới tính, học lực, cách ứng xử trong gia đình, mức độ chơi game, mức độ cầu toàn, mức độ tự kiểm soát tiêu cực, mức độ tự kiểm soát tích cực, có một số yếu tố có vai trò dự đoán gây hấn thái độ và gây hấn hành vi.

Về mối quan hệ giữa khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn, kết quả nghiên cứu cho thấy có tương quan nghịch giữa khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn. Nghiên cứu chỉ ra mối quan hệ cụ thể giữa từng loại khả năng tự kiểm soát với từng biểu hiện của tính gây hấn. Đặc biệt, mức độ kiểm soát tiêu cực, mức độ kiểm soát tích cực và một số yếu tố khác có vai trò dự đoán mức độ gây hấn hành vi và gây hấn thái độ. Ngoài ra, gây hấn về mặt hành vi có nhiều chỉ số có thể dự đoán được hơn gây hấn thái độ, hay nói cách khác nó có vẻ như được gây ra bởi các yếu tố bên ngoài nhiều hơn.

Về các yếu tố liên quan đến mối quan hệ giữa khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn, cách ứng xử trong gia đình, cách ứng xử của cha mẹ khi con phạm lỗi, đặc điểm của khu vực sinh sống và quan hệ bạn bè, mức độ cầu toàn, việc chơi game bạo lực có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tự kiểm soát và tính gây hấn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Xuân Dung, Khác biệt về giới trong hành vi gây hấn của học sinh THPT, Nghiên cứu gia đình và giới, Quyển 20- số 3 (2010) 68.
- [2] Lagerspetz, K. M., Björkqvist, K., & Peltonen, T., Is indirect aggression typical of females? Gender differences in aggressiveness in 11 to 12 - year - old children. *Aggressive behavior*, 14(6) (1988) 403.
- [3] Salkind, N. J., Encyclopedia of educational psychology, SAGE publications, 2008.
- [4] Trần Thị Minh Đức, Game bạo lực với thanh thiếu niên - những phân tích từ góc độ tâm lý xã hội, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.
- [5] Trần Thị Minh Đức, Hành vi gây hấn phân tích từ góc độ tâm lý học xã hội, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010.
- [6] Trần Thị Minh Đức, Hành vi gây hấn của học sinh phổ thông trung học, Năm 2008- 2010, Trung tâm hỗ trợ nghiên cứu Châu Á và Quỹ cao học Hàn Quốc, ĐHQGHN.
- [7] Denson, T. F., Capper, M. M., Oaten, M., Friese, M., & Schofield, T. P., Self-control training decreases aggression in response to provocation in aggressive individuals. *Journal of Research in Personality*, 45(2) (2011) 252.
- [8] Baumeister R. F., Exline J. J., Virtue, personality, and social relations: Self-control as the moral muscle, *Journal of Personality*. 67 (1999) 1165.
- [9] DeWall, C. N., Baumeister, R. F., Stillman, T. F., & Gailliot, M. T., Violence restrained: Effects of self-regulation and its depletion on aggression. *Journal of Experimental Social Psychology*, 43(1) (2007) 62.
- [10] Gailliot, M. T., Baumeister, R. F., DeWall, C. N., Maner, J. K., Plant, E. A., Tice, D. M., ... & Schmeichel, B. J., Self-control relies on glucose as a limited energy source: willpower is more than a metaphor, *Journal of personality and social psychology*, 92(2) (2007) 325.
- [11] Rothbaum, F., Weisz, J. R., & Snyder, S. S., Changing the world and changing the self: A two-process model of perceived control. *Journal of Personality and Social Psychology*, 42 (1982) 5.
- [12] Tangney, J. P., Baumeister, R. F., & Boone, A. L., High self - control predicts good adjustment, less pathology, better grades, and interpersonal success. *Journal of personality*, 72(2) (2004) 271.
- [13] Baumeister, R. F., Vohs, K. D., & Tice, D. M., The strength model of self-control. *Current directions in psychological science*, 16(6) (2007) 351.
- [14] Muraven, M., & Baumeister, R. F., Self-regulation and depletion of limited resources: Does self-control resemble a muscle? *Psychological bulletin*, 126(2) (2000) 247.
- [15] Muraven, M., Tice, D. M., & Baumeister, R. F., Self-control as a limited resource: Regulatory depletion patterns. *Journal of personality and social psychology*, 74(3) (1998) 774.
- [16] Gottfredson, M. R., & Hirschi, T., A general theory of crime. Stanford, CA: Stanford University Press Tice, D. M., 1993.
- [17] Kim, E. J., Namkoong, K., Ku, T., & Kim, S. J., The relationship between online game addiction and aggression, self-control and narcissistic personality traits. *European psychiatry*, 23(3) (2008) 212.
- [18] Stucke, T. S., & Baumeister, R. F., Ego depletion and aggressive behavior: Is the inhibition of aggression a limited resource? *European Journal of Social Psychology*, 36(1), (2006) 1.
- [19] Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Trần Văn Tĩnh, Tâm lý học phát triển, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2009.
- [20] Rosenbaum, M., A schedule for assessing self-control behaviors: Preliminary findings. *Behavior therapy*, 11(1) (1980) 109.
- [21] Higgins, G. E., Examining the Original Grasmick Scale A Rasch Model Approach. *Criminal Justice and Behavior*, 34(2) (2007). 157.
- [22] Carey, K. B., Neal, D. J., & Collins, S. E., A psychometric analysis of the self-regulation questionnaire. *Addictive behaviors*, 29(2) (2004) 253.
- [23] Yudofsky, S. C., Silver, J. M., Jackson, W., Endicott, J., & Williams, D., The Overt Aggression Scale for the objective rating of

- verbal and physical aggression. *The American journal of psychiatry*, 1986.
- [24] Buss, A. H., & Perry, M., The aggression questionnaire. *Journal of personality and social psychology*, 63(3) (1992) 452.
- [25] Orpinas, P., & Frankowski, R., The Aggression Scale: A self-report measure of aggressive behavior for young adolescents. *The Journal of Early Adolescence*, 21(1) (2001) 50.
- [26] Trần Văn Công, Nguyễn Thị Hồng, Lý Ngọc Huyền, Xây dựng thang đo năng lực tự kiểm soát cho học sinh trung học cơ sở tại Việt Nam, Kí yếu hội thảo khoa học quốc tế Tâm lý học học đường lần thứ 5 - Phát triển tâm lý học học đường trên thế giới và ở Việt Nam, NXB Thông tin và Truyền thông, ISBN: 978-604-80-1967-9 (2016) 358.
- [27] Trần Văn Công, Nguyễn Thị Hồng, Lý Ngọc Huyền, Thực trạng hành vi gây hấn ở học sinh trung học cơ sở, Kí yếu hội thảo Phòng chống bạo lực học đường trong bối cảnh hiện nay-Thực trạng và giải pháp, NXB ĐHQGHN, ISBN: 978-604-62-5842-1 (2016) 326.
- [28] Trần Văn Công, Bahr Weiss, David Cole, Bị bắt nạt bởi bạn cùng lứa và mối liên hệ với nhận thức bản thân, trầm cảm ở học sinh phổ thông, *Tạp chí Tâm lý học*, Số 11 (128) (2009).

Relationship between Self-control and Aggression in Secondary School Students

Tran Van Cong, Nguyen Thi Hong, Ly Ngoc Huyen

VNU University of Education, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Abstract: This study aims to examine the relationship between self-control and aggression in secondary school students. A self-report scale and a peer-report scale were conducted on 371 students in three secondary schools in Hanoi. The results from the peer-report scale show that 25/371 students (6.74%) frequently demonstrate aggression. The analysis of the self-report scale reveals two factors: negative self-control and positive self-control from the self-control scale; and two factors: aggressive behavior and aggressive attitude from the aggression scale. The research results demonstrate negative correlation between self-control and aggression, and show that self-control is an independent variable that predicts the level and manifestation of aggression.

Keywords: Self-control, aggression, students, secondary school, scale.